

chế độ trách nhiệm vật chất và các chế độ hiện hành khác có liên quan. Sau khi xử lý đúng chế độ, bắt bồi thường rồi, số tồn thất còn lại phải hạch toán vào kết quả kinh doanh của xí nghiệp.

III. GIẢI QUYẾT SỐ CHÊNH LỆCH CHIẾT KHẤU NĂM 1970

Chiết khấu của toàn ngành nội thương năm 1970 được Nhà nước quyết định là 9,5% tính trên doanh số bán (loại trừ yếu tố tăng, giảm giá), Bộ Nội thương đã phân bổ mức chiết khấu này cho từng nhóm hàng, mặt hàng và cho từng cấp (cấp I, cấp II), nhưng chưa sát, do đó có xí nghiệp thừa, xí nghiệp thiếu chiết khấu; có nhóm hàng thừa, nhóm hàng thiếu chiết khấu. Tại công văn số 214-TC/TQD ngày 25-7-1970, Bộ Tài chính đã hướng dẫn phương pháp xác định số chênh lệch thừa, thiếu chiết khấu; thông tư này quy định việc giải quyết số chênh lệch thừa, thiếu chiết khấu đó.

1. *Đối với các xí nghiệp cấp I*: Bộ Nội thương điều số chiết khấu thừa từ xí nghiệp thừa sang xí nghiệp thiếu. Cuối cùng, nếu còn thiếu, thì ngân sách trung ương tạm cấp cho Bộ Nội thương để Bộ Nội thương tạm cấp cho các xí nghiệp thiếu chiết khấu.

2. *Đối với các xí nghiệp cấp II*: Mức chiết khấu Bộ Nội thương phân bổ cho các tỉnh, thành phố nói chung là thừa. Hàng tháng, các công ty cấp II thừa chiết khấu nộp số thừa này vào một tài khoản riêng của Sở, Ty thương nghiệp mở tại Chi nhánh ngân hàng Nhà nước, gọi là tài khoản «điều hòa chiết khấu». Sở, Ty thương nghiệp dùng số chiết khấu thừa này để cấp bù cho các xí nghiệp thiếu chiết khấu. Tuyệt đối không được dùng số chiết khấu thừa này để cấp bù các khoản phải bù khác hoặc dùng vào bất cứ việc gì khác.

3. Bộ Nội thương chịu trách nhiệm tổng hợp số chiết khấu thừa, thiếu của tất cả các địa phương và của Cục kinh doanh để kiểm tra lại, đảm bảo là chiết khấu thương nghiệp toàn ngành năm 1970 không vượt quá tỷ lệ 9,5% tính trên doanh số bán ra mà Nhà nước đã quy định.

4. Cuối năm, Bộ Tài chính sẽ bàn với Bộ Nội thương và Ngân hàng Nhà nước Việt-nam hướng dẫn các địa phương cách sử dụng số chiết khấu thừa ở các địa phương.

5. Nếu có địa phương nào, sau khi đã điều hòa trong toàn địa phương mà còn thiếu chiết khấu, thì Sở, Ty thương nghiệp cùng Sở, Ty tài chính có báo cáo (được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xác nhận) gửi lên Bộ Nội thương và Bộ Tài chính giải quyết.

Nhân đây, Bộ nhắc các Sở, Ty tài chính triệt đề chấp hành chỉ thị của Bộ số 214-TC/TQD

ngày 25-7-1970 và báo cáo về Bộ kết quả việc xác định mức phí và định mức chiết khấu đúng của năm 1970 cho các Sở, Ty thương nghiệp.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

BỘ Y TẾ

**QUYẾT ĐỊNH số 1008-BYT/QĐ ngày
20-11-1970 ban hành Được diễn
Việt-nam in lần thứ nhất tập I.**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ thông tư số 19-BYT/TT ngày 19-7-1963 của Bộ Y tế về việc tổ chức Hội đồng được diễn Việt-nam;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ được chính, của Hội đồng được diễn Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành Được diễn Việt-nam in lần thứ nhất tập I gồm những tiêu chuẩn Nhà nước về thuốc và nguyên liệu làm thuốc dùng trong việc phòng bệnh và chữa bệnh cho người và những tiêu chuẩn Nhà nước về phương pháp kiểm nghiệm chung về thuốc và nguyên liệu làm thuốc.

Điều 2. — Các tiêu chuẩn kỹ thuật ghi trong Được diễn Việt-nam in lần thứ nhất tập I được ban hành để chính thức áp dụng và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1971.

Điều 3. — Vụ Được chính và Hội đồng được diễn chịu trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng được diễn Việt-nam in lần thứ nhất tập I.

Điều 4. — Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ được chính, Giám đốc các Vụ, Cục, thuộc Bộ Y tế và ông Chủ tịch Hội đồng được diễn Việt-nam chịu trách nhiệm về việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 11 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

Được sĩ VŨ CÔNG THUYẾT